

THG-Teminal Housing Green

Hộp lọc HEPA đầu cuối



ỨNG DỤNG:

Hộp lọc Terminal Housing Green là thiết bị đầu cuối cho hệ thống HVAC, được thiết kế để đảm bảo hiệu quả lọc cấp cuối HEPA và kiểm soát phân phối khí trong môi trường phòng sạch như bệnh viện, dược phẩm, chế biến thực phẩm và các cơ sở công nghệ sinh học. Thiết bị hỗ trợ thử nghiệm tại chỗ in-situ testing theo tiêu chuẩn ISO EN 14644-3. Hộp THG có thể được trang bị đầy đủ tất cả các chức năng thiết yếu cần thiết cho phòng sạch dòng khí rối.

CẤU TẠO

- **Tối ưu hóa hướng khí vào:** Cổ nối cong và khoảng cách được tính toán kỹ lưỡng đảm bảo luồng khí đồng đều và vận tốc va đập tối thiểu.
- **Kết cấu chắc chắn:** Được hàn 100% cả mặt trong và mặt ngoài để đảm bảo hiệu suất không rò rỉ; sử dụng vật liệu thép không gỉ hoặc sơn tĩnh điện để tăng độ bền.
- **Không có rò rỉ rò rỉ:** Vỏ kín khí với tỷ lệ rò rỉ <0,01% ở mức áp suất 450Pa, tuân thủ tiêu chuẩn ISO EN 14644-3.
- **Tay cầm hộp lọc & lắp lọc dễ dàng:** Dễ dàng lắp đặt/tháo rời lọc với bộ chốt giữ 3mm và đầu lục giác M6; phù hợp với mọi độ dày bộ lọc.
- **Mặt nạ khuếch tán:** Diện tích thông thoáng 70% để cấp khí; có sẵn các vật liệu nhôm, thép hoặc thép không gỉ với nhiều bề mặt hoàn thiện khác nhau.
- **Cổng kiểm tra DOP/PAO & DP:** Các cổng tích hợp để kiểm tra rò rỉ bộ lọc và đo áp suất; đảm bảo nồng độ khí dung (aerosol) chính xác.
- **Thích hợp nhiều loại lọc:** Tương thích với các bộ lọc có độ dày 69/90/110; tùy chọn chênh áp thấp và tiết kiệm năng lượng.
- **Địa bàn gió:** Đảm bảo phân phối đều không khí và khí dung để đo nồng độ thượng nguồn chính xác trong quá trình kiểm tra.

Model	Lọc HEPA/ULPA Kích thước (WxHxD) mm	Kích thước hộp (AxBxH) mm	Kích thước mặt nạ (mm)	Kích thước cổ gió (mm)	Trọng lượng thiết bị (kg)
THG-365*365*200-X	305 x 305 x 69	365 x 365 x 200	415 x 415	Ø200	6
THG-365*670*200-X	305 x 610 x 69	365 x 670 x 200	415 x 720	Ø200	8
THG-670*670*200-X	610 x 610 x 69	670 x 670 x 200	720 x 720	Ø250/300	11
THG-670*822*200-X	762 x 610 x 69	822 x 670 x 200	872 x 720	Ø250/300	13
THG-670*974*200-X	915 x 610 x 69	974 x 670 x 200	1024 x 720	Ø250/300	15
THG-670*1279*200-X	1220 x 610 x 69	1279 x 670 x 200	1329 x 720	Ø300/350	18
THG-365*365*230-X	305 x 305 x 90	365 x 365 x 230	415 x 415	Ø200	6
THG-365*670*230-X	305 x 610 x 90	365 x 670 x 230	415 x 720	Ø200	9
THG-670*670*230-X	610 x 610 x 90	670 x 670 x 230	720 x 720	Ø250/300	12
THG-670*822*230-X	610 x 762 x 90	822 x 670 x 230	872 x 720	Ø250/350	14
THG-670*974*230-X	610 x 915 x 90	974 x 670 x 230	1024 x 720	Ø250/350	16
THG-670*1279*230-X	610 x 1220 x 90	1279 x 670 x 230	1329 x 720	Ø300/400	19
THG-365*365*250-X	305 x 305 x 110	365 x 365 x 250	415 x 415	Ø200	6
THG-365*670*250-X	305 x 610 x 110	365 x 670 x 250	415 x 720	Ø200/250	9
THG-670*670*250-X	610 x 610 x 110	670 x 670 x 250	720 x 720	Ø250/350	13
THG-670*822*250-X	610 x 762 x 110	822 x 670 x 250	872 x 720	Ø250/400	15
THG-670*974*250-X	610 x 915 x 110	974 x 670 x 250	1024 x 720	Ø250/400	16
THG-670*1279*250-X	610 x 1220 x 110	1279 x 670 x 250	1329 x 720	Ø300/400	20
THG-365*670*290-X	305 x 610 x 150	365 x 670 x 290	415 x 720	Ø250	10
THG-670*670*290-X	610 x 610 x 150	670 x 670 x 290	720 x 720	Ø350	14
THG-670*822*290-X	610 x 762 x 150	822 x 670 x 290	872 x 720	Ø350	16
THG-670*974*290-X	610 x 915 x 150	974 x 670 x 290	1024 x 720	Ø350	18
THG-670*1279*290-X	610 x 1220 x 150	1279 x 670 x 290	1329 x 720	Ø400	22
THG-365*670*432-X	305 x 610 x 292	365 x 670 x 432	415 x 720	200x400	13
THG-670*670*432-X	610x610x292	670 x 670 x 432	720 x 720	400x400	18
THG-670*822*432-X	762 x 610 x 292	822 x 670 x 432	872 x 720	400x500	20

*X: Vật liệu= "SS304" (inox 304); "SS430" (inox 430); "CSP"(powder coating steel: Thép sơn tĩnh điện).